

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2024/DS-ST

Ngày: 08/8/2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

2. Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm số 546/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 546/QĐXX - DS ngày 04 tháng 7 năm 202, và Quyết định hoãn phiên tòa số 546B/2024/QĐST-DS, ngày 22/7/2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu phố LÔ, phường AT, thành phố BC, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 4/15, tổ 15, khu phố MH2, phường CM, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương. Hợp đồng ủy quyền ngày 05/10/2023. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Bà Đặng Hà P, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp BG, xã PA, thành phố BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, phía nguyên đơn trình bày:

Bà Đặng Hà P và Ông Nguyễn Văn Đ có quen biết, cùng làm kinh doanh và môi giới bất động sản, bà P nhiều lần vay tiền của Ông Đ, cụ thể:

Ngày 07/12/2021, bà P vay Ông Đ số tiền 100.000.000 đồng, cam kết sau 03 tháng sẽ trả cho Ông Đ.

Ngày 21/12/2021, bà P tiếp tục vay thêm của Ông Đ số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 15/01/2022, bà P tiếp tục vay thêm số tiền 50.000.000 đồng và hẹn ngày 07/3/2024 sẽ thanh toán cho Ông Đ.

Hai bên có viết giấy vay tiền bà P có ký tên lẫn tay và có người làm chứng là bà Phùng Thị Phương, giấy vay tiền không thỏa thuận lãi suất.

Quá thời hạn thanh toán, Ông Đ nhiều lần liên hệ yêu cầu bà P thanh toán nhưng bà P không thanh toán. Nay Ông Đ khởi kiện yêu cầu bà P thanh toán cho Ông Đ số tiền gốc vay là 200.000.000 đồng; tiền lãi chậm trả từ ngày 07/3/2022 đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm là $8\% \times 3 \text{ tháng} \times 200.000.000 \text{ đồng} = 4.000.000 \text{ đồng}$; tiền lãi quá hạn $8\%/năm \times 1,5 \times 20 \text{ tháng} = 40.000.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 244.000.000 đồng.

Ngày 04/7/2024, tại Bản tự khai bổ sung, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ông Đ là ông Tuyển xác định chỉ yêu cầu bà P thanh toán nợ gốc số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn bà Đặng Hà P: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án cho bà P nhưng bà P không có ý kiến trình bày, phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ. Sau đó, do bà P cố tình vắng mặt không hợp tác nên đã Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho bà P tại nơi cư trú của bà P và mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, kể từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ý kiến không yêu cầu lãi suất thì đề nghị đình chỉ giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại

phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết

Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện bị đơn bà Đặng Hà P yêu cầu bà P thanh toán số tiền vay 200.000.000 đồng. Bị đơn bà Đặng Hà P có địa chỉ thường trú tại ấp Bến Giăng, xã Phú An, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi bà P cư trú và được Ủy ban nhân dân xã Phú An xác nhận bà P vẫn còn thường trú và sinh sống tại ấp Bến Giăng, xã Phú An, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Do đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết công khai cho bị đơn để thực hiện trình tự thủ tục giải quyết vụ án theo quy định nhưng bà P cố tình vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Đối với nguyên đơn sau khi tham gia việc giao nộp, tiếp cận và công bố chứng cứ đã làm đơn từ chối tham gia hòa giải và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về chứng cứ:

Ngày 22/5/2024, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công bố chứng cứ và đã tổng đạt cho bị đơn thông báo kết quả phiên họp nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi. Do đó, Tòa án sử dụng chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập trong quá trình tố tụng theo biên bản giao nộp, tiếp cận và công bố chứng cứ làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3]. Về nội dung:

Theo tài liệu chứng cứ do nguyên đơn Ông Đ cung cấp thể hiện giữa Ông Đ và bà P có xác lập quan hệ vay tiền 03 lần vào các ngày 07/12/2021; ngày 21/12/2021 và ngày 15/01/2022 với tổng số tiền vay là 200.000.000 đồng, hai bên có lập giấy viết mượn tiền, bà P có ký tên và lấn tay vào giấy mượn tiền.

Xét thấy, quan hệ giao dịch vay tiền của Ông Đ và bà P là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Bà P đã nhận đủ số tiền vay. Do đó, quan hệ giao dịch vay tiền giữa Ông Đ và bà P có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên.

Trong quá trình vay, bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó, Ông Đ

khởi kiện yêu cầu bà P thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng là có cơ sở xem xét.

Đối với bị đơn bà P: Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập cho bà P và bà P đã trực tiếp ký nhận nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ông Đ và cũng không đến Toà án theo thời gian đã ấn định tại giấy triệu tập ngày 12/3/2024. Quá trình tố tụng, Toà án triệu tập hợp lệ để bà P đến Tòa án tham gia giải quyết tranh chấp nhưng bà P cố tình vắng mặt nên xem như bà P từ bỏ quyền tự bảo vệ của mình và phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của Ông Đ là có căn cứ chấp nhận cần buộc bà Đặng Hà P thanh toán cho Ông Nguyễn Văn Đ số tiền gốc vay là 200.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính tiền lãi chậm trả từ ngày 07/3/2022 đến khi mở phiên toà xét xử sơ thẩm là $8\% \times 3 \text{ tháng} \times 200.000.000 \text{ đồng} = 4.000.000 \text{ đồng}$; tiền lãi quá hạn $8\%/\text{năm} \times 1,5 \times 20 \text{ tháng} = 40.000.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 244.000.000 đồng. Ngày 04/7/2024, nguyên đơn xác định không yêu cầu tính các khoản lãi nêu trên nên, xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí.

Bà Đặng Hà P phải chịu án phí đối với phần nghĩa vụ phải thanh toán số tiền 200.000.000 đồng cho Ông Nguyễn Văn Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 95, Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 429, Điều 463, Điều 466; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Đ về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Đặng Hà P.

Buộc bà Đặng Hà P có trách nhiệm thanh toán cho Ông Nguyễn Văn Đ số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người bị thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn Đ về việc yêu cầu bà Đặng Hà P thanh toán tiền lãi 4.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả 40.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Hà P phải chịu 10.000.000 (mười triệu đồng) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho Ông Nguyễn Văn Đ số tiền 6.100.000 (sáu triệu một trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002059, ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (này là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lại Thị Ngọc Bích